

# TRUYỀN THUYẾT NGÔ QUYỀN VÀ DI TÍCH, LỄ HỘI TỪ LƯƠNG XÂM TẠI HẢI PHÒNG

Đoàn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Ngọc Chi, Vũ Đặng Khánh Linh,  
Phạm Thùy Linh, Đỗ Mạnh Tuấn  
Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội  
Email: anhdtn@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 22/10/2024

Ngày PB đánh giá: 10/11/2024

Ngày duyệt đăng: 18/11/2024

**Tóm tắt:** Truyền thuyết về Ngô Quyền gắn liền với chiến công hiển hách trong lịch sử Việt Nam, đặc biệt là trận Bạch Đằng năm 938, nơi ông đánh bại quân Nam Hán, khẳng định độc lập dân tộc. Di tích và lễ hội Từ Lương Xâm tại Hải Phòng là nơi lưu giữ và tôn vinh công lao của Ngô Quyền. Chúng tôi tìm hiểu “Truyền thuyết Ngô Quyền và di tích, lễ hội Từ Lương Xâm tại Hải Phòng” nhằm làm rõ mối quan hệ giữa truyền thuyết, di tích và lễ hội về một nhân vật anh hùng dân tộc có gắn bó mật thiết với vùng đất Hải Phòng. Trong bài viết, chúng tôi đi từ truyền thuyết đến di tích, lễ hội; từ văn học dân gian đến văn hóa dân gian để khẳng định dấu ấn của nhân vật Ngô Quyền trong truyền thuyết và văn hóa dân gian nói chung, trong đời sống văn hóa người Hải Phòng nói riêng.

**Từ khóa:** Truyền thuyết, Ngô Quyền, Từ Lương Xâm.

## THE LEGEND OF NGO QUYEN - THE HISTORICAL SITES AND FESTIVALS OF TU LUONG XAM IN HAI PHONG

**Abstract:** The legend of Ngo Quyen is closely tied to a glorious achievement in VietNam's history, particularly the Bach Dang Battle in 938, where he defeated the Nam Han forces and affirmed the nation's independence. The historical sites and festivals of Tu Luong Xam in Hai Phong serve as places to preserve and honor Ngo Quyen's contributions. Our study, “The Legend of Ngo

Quyên - the Relic site and Festival of Tu Luong Xam in Hai Phong,” aims to clarify the relationship among the legend, the historical sites and festivals celebrating a national hero who is deeply connected to the region of Hai Phong's. The structure of our article follows a sequence that moves from the legend to the historical site and festival, and from folklore to folk culture. This approach aims to highlight Ngo Quyên's lasting influence in both legend and folk culture as a whole, and specifically within the cultural life of Haiphong people.

**Keywords:** Legend, Ngo Quyên, Tu Luong Xam.

---

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, truyền thuyết được coi là một trong những thể loại độc đáo nhất của loại hình tự sự dân gian. Sự ra đời của truyền thuyết gắn liền với công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của ông cha ta. Truyền thuyết Ngô Quyên và di tích Từ Lương Xâm được xem là một trong những biểu tượng của cảm hứng yêu nước và niềm tự hào dân tộc của người Việt. Ảnh hưởng của Ngô Quyên trong lịch sử Việt Nam là một hiện tượng văn hóa - văn học thú vị. Chọn nghiên cứu về *Truyền thuyết và di tích, lễ hội Từ Lương Xâm tại Hải Phòng*, chúng tôi nhận thức và làm rõ mối quan hệ giữa truyền thuyết với di tích, lễ hội về Ngô Quyên - một hiện tượng văn hóa, văn học dân gian đặc sắc. Truyền thuyết về Ngô Quyên góp phần làm cho lễ hội Từ Lương Xâm được thiêng liêng hóa và ngược lại

chính di tích và lễ hội tại đền Từ Lương Xâm Hải Phòng là nơi di dưỡng, bảo tồn và giúp tái hiện truyền thuyết về nhân vật anh hùng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

## 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Theo giáo trình *Văn học dân gian* của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội do NXB Giáo dục xuất bản năm 1970: “Truyền thuyết là những truyện cổ định đính lú đến lịch sử mà lại có sự kỳ diệu là lịch sử hoang đường hoặc là những truyện tưởng tượng ít nhiều gắn với lịch sử”[8; tr.28].

Lịch sử nghiên cứu về Ngô Quyên và các di tích liên quan đã được quan tâm từ lâu, song ban đầu từ thời kì phong kiến chủ yếu là những ghi chép trong các tài liệu, thư tịch cổ như “Đại Việt sử kí toàn thư” hay trong cuốn *Việt Nam Quốc sử khảo* nhà yêu nước Phan Bội Châu đã xếp Ngô Quyên là “Vị Tổ Trung Hưng của

dân tộc” sau vị Thủy tổ dựng nước là Hùng Vương và khu di tích Từ Lương Xâm được ví như “Đại bản doanh của Ngô Quyền” góp phần không nhỏ vào chiến thắng lừng lẫy một thời của dân tộc ta [2; tr.12]. Ngô Quyền được các nhà nghiên cứu ca ngợi như một anh hùng đã chấm dứt hơn một nghìn năm Bắc thuộc, và việc đánh bại quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng được xem là chiến thắng mang tính biểu tượng cho tinh thần dân tộc. Đến thời kì Pháp thuộc, việc nghiên cứu lịch sử Việt Nam nói chung cũng như Ngô Quyền và các di tích liên quan bắt đầu thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu phương Tây. Họ đã có những cuộc khảo sát và ghi chép các di tích lịch sử và văn hóa của Việt Nam, bao gồm cả đền Từ Lương Xâm. Tuy nhiên các nghiên cứu thời kì này thường mang tính khai thác, quan sát hơn là nghiên cứu chuyên sâu. Giai đoạn sau cách mạng tháng Tám năm 1945 với tinh thần yêu nước, các nhà sử học Việt Nam như Trần Quốc Vượng, Phan Huy Lê, Đào Duy Anh bắt đầu nghiên cứu sâu hơn về lịch sử Việt Nam để khẳng định và phục dựng những giá trị truyền thống của dân tộc. Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng tiếp tục được nghiên cứu để

củng cố niềm tự hào dân tộc, đặc biệt là qua các lễ hội dân gian ở các địa phương, trong đó có lễ hội Từ Lương Xâm. Những nghiên cứu này không chỉ tập trung vào cá nhân Ngô Quyền mà còn đi sâu vào cách thức tổ chức và diễn biến của trận đánh, cũng như sự phát triển của các lễ hội tương tự ông. Hiện nay, nghiên cứu về truyền thuyết Ngô Quyền và các di tích lễ hội Từ Lương Xâm tại Hải Phòng không chỉ được các nhà nghiên cứu khai thác các yếu tố lịch sử mà còn mở rộng ra các khía cạnh văn hóa dân gian, tín ngưỡng và du lịch. Đền Từ Lương Xâm với giá trị lịch sử và văn hóa lâu đời, được đưa vào danh mục di tích quốc gia và là địa điểm quan trọng trong việc quảng bá du lịch văn hóa của Hải Phòng. Nhìn chung, lịch sử nghiên cứu về truyền thuyết Ngô Quyền và lễ hội Từ Lương Xâm phản ánh sự chuyển biến từ các nghiên cứu ghi chép đơn giản đến các nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống và đa chiều nhằm giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Những nghiên cứu đi trước là nguồn tài liệu giúp nhóm tác giả khai thác và làm rõ hơn mối quan hệ giữa truyền thuyết và di tích, lễ hội về vị anh hùng dân tộc Ngô Quyền.

### 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Truyền thuyết về Ngô Quyền

Truyền thuyết kể rằng: Ngô Quyền sinh năm 898 ở làng Đường Lâm, tên tục là Kẻ Mía, là thôn Cam Lâm, xã Đường Lâm, huyện Ba Vì tỉnh Hà Tây. Đường Lâm cũng là quê của Bó Cái Đại vương Phùng Hưng, sinh trước Ngô Quyền khoảng 100 năm. Cha Ngô Quyền là Ngô Mân, vốn dòng dõi nối đời làm hào trưởng, đến đời Ngô Mân thì làm châu mục huyện Đường Lâm.

Tương truyền khi mới sinh ra, Ngô Quyền có tướng mạo khác thường, còn trong nhà thì có đầy ánh sáng lạ. Sau lưng Ngài có nốt ruồi to, hai bàn tay có nhiều nốt ruồi nhỏ, còn trán thì cao, mắt thì sáng, miệng thì rộng, lớn lên đi đứng đường bệ, ánh nhìn như chớp, tiếng nói như chuông. Mọi người bảo đây là những tướng quý. Có thể thấy, hành trạng của nhân vật truyền thuyết có quan hệ chặt chẽ với đặc điểm xuất thân. Ngô Quyền từ khi sinh ra đã được dự báo bậc hiền tài. Từ sự ra đời kì lạ của ngài đến khi trưởng thành và chết đi của nhân vật Ngô Quyền đều cho thấy những biểu hiện của người tài đức vẹn toàn, vị anh hùng tiêu biểu trong truyền thuyết dân gian. Sử cũ miêu tả Ngô Quyền có vẻ

ngoài khô ngô, mắt sáng như chớp, dáng đi như cọp, có chí dũng, sức có thể nhắc vạc dơ cao. Ở tuổi thanh niên, Ngài chăm tập luyện võ nghệ, nên bắp chân bắp tay cuộn cuộn, sức mạnh có thể cử nổi vạc lớn. Lại có khí tượng của bậc Đế vương, vừa hào phóng quảng đại, vừa biết thương xót những người nghèo khó. Năm Ngài 20 tuổi, cha mẹ lâm bệnh, rồi nối nhau lần lượt qua đời. Ngài ở nhà chịu tang ba năm, luyện rèn thêm võ nghệ, rồi đi chu du thiên hạ, vào tận Ái Châu (Thanh Hoá) làm gia tướng cho Dương Đình Nghệ, dưới quyền Tiết độ sứ Khúc Hạo - đang trấn giữ châu này. Dương Đình Nghệ tin yêu, gả con gái cho Ngài. Từ năm 931 đến năm 938, Ngô Quyền quản lĩnh vùng Ái Châu. Trong suốt 7 năm cai quản, ông thể hiện tài trí hơn người, đem lại ấm no cho nhân dân trong vùng. Năm 937, Tiết độ sứ Dương Đình Nghệ bị tên phản tặc Kiều Công Tiễn giết hại để tranh giành quyền lực. Hành động của Kiều Công Tiễn đã gây nên một làn sóng căm phẫn sâu sắc trong mọi tầng lớp nhân dân. Từ đó, Ngô Quyền trở thành ngọn cờ quy tụ mọi lực lượng yêu nước. Sau khi tập hợp lực lượng, Ngô Quyền đem quân từ Ái Châu ra Bắc, tấn công thành Đại La, diệt trừ bè lũ Kiều Công Tiễn.

Sau đó, Ngô Quyền chỉ huy quân đội về vùng ven biển Đông Bắc, sẵn sàng cho trận chiến với quân Nam Hán. Thần tích và truyền thuyết dân gian các làng thuộc xã Nam Hải, Đằng Hải đều ghi chép: từ Bình Kiều, Hạ Đoạn tới Lương Khê (thuộc An Hải, Hải Phòng) là khu vực đóng quân của Ngô Quyền năm ấy. Hơn 30 đền miếu thờ Ngô Quyền và các vị tướng có công chống giặc Nam Hán đã được phát hiện, đều phân bố tập trung ở vùng hạ lưu sông Bạch Đằng. Đồn trại của Ngô Quyền đóng tại các thôn Lương Xâm (nay là An Hải, Hải Phòng), Gia Viên (khu vực nội thành Hải Phòng). Phán đoán đúng con đường tiến quân của địch: Ngô Quyền đã chủ trương bố trí một trận địa cọc ở cửa sông Bạch Đằng, rồi nhân khi nước triều lên, dụ cho thuyền địch tiến vào bên trong hàng cọc và tập trung lực lượng tiêu diệt địch bằng một trận quyết chiến triệt để. Nhận xét về Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng, nhà sử học Lê Văn Hưu viết trong Đại Việt sử ký toàn thư: “Tiền Ngô Vương có thể lấy quân mới họp của đất Việt ta mà phá được trăm vạn quân của Lưu Hoằng Tháo, mở nước xưng vương, làm cho người phương Bắc không dám sang lại nữa. Có thể nói là một cơn

giận mà yên được dân, mưu giỏi mà đánh cũng giỏi vậy”[4; tr.178]. Còn vị sử gia của dòng họ Ngô Thì - Ngô Thì Sĩ thì có lời bình: “Trận thắng lợi trên sông Bạch Đằng là cơ sở sau này cho việc phục lại quốc thống. Nhưng chiến công của các đời Đinh, Lê, Lý, Trần vẫn còn nhờ vào cái uy danh lẫm liệt ấy để lại. Trận Bạch Đằng này là vũ công cao cả, vang dội đến nghìn thu...” [4, tr.179].

Sau chiến thắng chấm dứt hơn một ngàn năm Bắc thuộc của dân tộc, Ngô Quyền bắt tay xây dựng quốc gia. Ngài xưng vương, bãi bỏ chức Tiết độ sứ, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), đặt ra chức quan văn, võ, nghi lễ trong triều đình. Nhưng tiếc thay, thời gian tại ngôi của ông chỉ được 6 năm (từ năm 939 đến năm 944). Ngô Quyền mất ngày 18 tháng Giêng năm Giáp Thìn, thọ 47 tuổi. Sau khi qua đời, ông trở thành một nhân vật huyền thoại trong văn hóa dân gian, được tôn vinh trong thơ ca, truyện dân gian và các nghi lễ thờ cúng. Việc thờ cúng Ngô Quyền đã trở thành một truyền thống lâu đời của người Việt Nam, thể hiện lòng biết ơn và tôn kính đối với vị anh hùng dân tộc đã có công đánh tan quân xâm lược, giành lại độc lập cho đất nước.

Tại Hải Phòng, để tưởng nhớ công ơn to lớn của ông, nhiều ngôi đền, miếu,... đã được xây dựng: khu di tích Từ Lương Xâm, khu di tích Bạch Đằng Giang, đình Hàng Kênh,...

### **3.2. Di tích và lễ hội Từ Lương Xâm Hải Phòng**

Từ Lương Xâm là một trong “Tứ linh từ” linh thiêng của huyện cổ An Dương và là một trong ba “linh từ” nổi tiếng (Từ Lương Xâm, Phủ Thượng Đoạn, Đền Phú Xá) của quận Hải An ngày nay. Từ là nơi thờ tự Đức Ngô Quyền - người có công lãnh đạo quân dân ta đánh bại quân Nam Hán trong trận Bạch Đằng năm 938. Theo truyền thuyết và các tư liệu lịch sử, nơi đây từng là đại bản doanh của Ngô Quyền khi ông chỉ huy quân đội chuẩn bị cho trận quyết chiến trên sông Bạch Đằng. Theo nội dung bản “Tiền Ngô Vương thiên tử ngọc phả lục” còn được lưu giữ ở Từ Lương Xâm ghi lại: Khi đội quân đến cửa biển Bạch Đằng, Ngô Quyền đã nhận ra vị trí chiến lược quan trọng của làng Dầm - tức làng Lương Xâm (tên cũ là Lãng Thâm) là nơi thích hợp để bày trận. Ngài đã cho đặt một đồn quân lớn là đại bản doanh chỉ huy tiền phương, còn đồn chỉ huy chính thì đóng quân ở Làng Cắm (nay

là trụ sở ủy ban nhân dân thành phố) và huy động quân dân đắp thành vành kiêu. Đền thờ Từ Lương Xâm là nơi Ngô Quyền đã ra lệnh cấm những hàng cọc nhọn dưới lòng sông để đánh bại quân địch. Có nhiều truyền thuyết ly kỳ gắn liền với Từ Lương Xâm và Ngô Quyền. Một trong những câu chuyện truyền miệng nổi tiếng nhất là về cây gỗ trầm hương. Tương truyền, sau khi Ngô Quyền qua đời, có một cây gỗ trầm hương trôi đến xã Lương Xâm. Người dân các làng lân cận đã cùng nhau vớt cây gỗ này lên và chia nhau tạc tượng Ngô Quyền. Đoạn gốc lớn nhất được người làng Lương Xâm tạc tượng và thờ tại đình làng, nên Từ Lương Xâm trở thành nơi thờ tự chính của Ngô Quyền.

Từ Lương Xâm nằm ở phía Đông Bắc của xã Nam Hải, kiến trúc chính quay về hướng Đông. Theo sử sách để lại, từ Lương Xâm được xây dựng ngay từ thời Hậu Lê và trùng tu lại vào thời Nguyễn. Vì lẽ đó, toàn bộ kiến trúc của đền ngày nay mang đậm phong cách nghệ thuật thời Nguyễn, chỉ có một số kiến trúc là mang phong cách nghệ thuật thời Lê. Lương Xâm xưa là tên một xã thuộc huyện An Dương, phủ Kinh Môn, trấn Hải

Dương (nay là phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng). Nhìn toàn cảnh, ngôi Từ được bố cục theo kiểu “Nội công, ngoại quốc”, liên hoàn khép kín, nối giữa nhà Tiên Bái là hàng gạch dẫn xuống thẳng hậu cung với hai bên là 2 nhà giải vũ. Ở giữa vòng khép kín đó là nhà thiêu hương, đặt cỗ kiệu bát cống với nghệ thuật chạm nổi, chạm thủng, chạm bong kênh trên các thanh hàm rồng, hàm thọ, cuốn thư, các mô típ rồng có chạm khắc đao, mác, ngoài ra còn đặt các đồ nghi trượng, long, đao, phủ việt (búa) được sơn son thếp vàng rất đẹp và bắt mắt. Năm 1986, khu di tích Từ Lương Xâm được công nhận là di tích lịch sử văn hoá cấp quốc gia, chứa đựng nhiều nội dung liên quan đến chiến thắng Bạch Đằng lần thứ nhất năm 938 của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Ngô Quyền. Từ Lương Xâm là di tích văn hóa, lịch sử chứa đựng nhiều nội dung liên quan tới chiến thắng Bạch Đằng. Vào thế kỉ 16, nhà sử học Ngô Thì Sĩ đã xác nhận thắng lợi trên sông Bạch Đằng là cơ sở đề hồi phục quốc thống, tạo tiếng thơm vang dội đến ngàn thu.

Qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu, chúng tôi được biết mọi hoạt động của Từ Lương Xâm đều được gắn với

các di tích thờ Đức Vương Ngô Quyền trong vùng với tư cách từ “Cả”. Nơi đây cũng được xem như trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của dân làng. Theo truyền thống của vùng, từ “Cả” được mở hội vào ngày mười sáu tháng Giêng (Âm lịch) hằng năm (tức ngày hóa của Ngô Quyền), còn các làng xã khác đến ngày mười bảy tháng Giêng mới bắt đầu mở hội. Hằng năm, vào ngày 16 tháng Giêng, lễ hội Từ Lương Xâm (quận Hải An, Hải Phòng) lại diễn ra, thu hút hàng vạn du khách và người dân địa phương về dự. Đây cũng là lễ hội lớn nhất của quận Hải An, là lễ hội duy nhất khiến hầu hết người dân địa phương sẵn sàng gác bỏ mọi bận bịu của cá nhân, gia đình dành cho lễ hội. Theo tục lệ, vào ngày chính hội, các phường trên địa bàn quận Hải An sẽ lập đoàn rước xuất phát từ Miếu thành hoàng làng và di chuyển tới Đền thờ Đức Vương Ngô Quyền (Từ Lương Xâm, phường Nam Hải, quận Hải An). Theo đó, hầu hết người dân các làng, xóm, khu dân cư các phường vào ngày hội chính (16 tháng Giêng) sẽ gác hết mọi việc, thậm chí ngừng việc kinh doanh, buôn bán để dành thời gian, tâm sức cho ngày hội này. Không khí lễ hội theo đó càng khí thế, rộn

ràng, trải khắp quận Hải An, một lòng hướng về hội lễ. Vào ngày chính hội, người dân trong các thôn làng lại góp sức làm lễ dâng lên Đức Vương Ngô Quyền, bày tỏ lòng thành kính tới công lao của Ngài đối với vùng đất này. Sau khi đã tiến hành nghi thức quốc lễ tại Từ Lương Xâm thì đến lượt các tổng, các làng xã xung quanh tổ chức tế lễ Ngô Vương. Về cấp độ, việc tế lễ Ngô Quyền do 3 cấp tiến hành: của nhà nước (thời Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần) sau này do hàng huyện đảm nhiệm, của hàng tổng và của dân làng sở tại. Trong lễ hội Từ Lương Xâm, các làng xã tổ chức các cuộc hành lễ, rước kiệu từ đình làng mình tới châu tại từ, tạo nên sự xúc động tâm linh hướng về cội nguồn mạnh mẽ. Tất cả kiệu từ các làng được các đặt ở khu đất rộng trước cửa chính Từ Lương Xâm để chắm giải. Kiệu nào giành giải nhất sẽ được vinh dự thay mặt cả đoàn kiệu đứng dâng lễ Thánh Vương trước long sàng. Nghi thức tế Đức Vương Ngô Quyền tại Từ Lương Xâm khá đặc biệt: Tế phẩm phải có một bò, một lợn, một dê mổ tế sống (cỗ thái lao), tế xong đem số thịt đó làm cỗ ăn tại đền và chia cho người dân, ví là “tán lộc”. Vào những năm mưa thuận gió hòa, các

làng được mùa, ở Từ Lương Xâm còn có lệ hợp tế hàng huyện, hợp tế hàng tổng, mừng người dân bội thu.

### **3.3. Mối quan hệ giữa truyền thuyết Ngô Quyền và di tích, lễ hội Từ Lương Xâm Hải Phòng**

Truyền thuyết về Ngô Quyền và di tích, lễ hội Từ Lương Xâm có một mối quan hệ mật thiết, cùng nhau tạo nên một bức tranh sinh động về lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam. Mối quan hệ ấy không chỉ góp phần bảo tồn di sản văn hóa mà còn là cơ sở để giáo dục tinh thần yêu nước cho các thế hệ sau. Truyền thuyết Ngô Quyền và di tích, lễ hội Từ Lương Xâm đã trở thành một phần quan trọng trong bản sắc văn hóa Việt Nam, khơi dậy niềm tự hào dân tộc và tinh thần đoàn kết.

*Truyền thuyết là nền tảng:*

Tên gọi “Từ Lương Xâm” được cho là bắt nguồn từ câu chuyện về cây gỗ trầm hương trôi dạt đến đây, được dân làng dùng để tạc tượng Ngô Quyền. Truyền thuyết xác định Từ Lương Xâm là nơi đóng quân của Ngô Quyền trước khi tiến hành trận Bạch Đằng, tạo nên sự liên kết chặt chẽ giữa di tích và nhân vật lịch sử. Những câu chuyện về sự thông minh, dũng cảm, và tài năng quân sự của

ông đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận, khơi dậy lòng tự hào dân tộc. Những câu chuyện truyền miệng về Ngô Quyền đã xuất hiện ngay sau chiến thắng Bạch Đằng. Chúng không chỉ đơn thuần kể lại sự kiện lịch sử mà còn tô điểm thêm những chi tiết kỳ ảo, huyền bí, làm cho hình tượng Ngô Quyền trở nên gần gũi, thần thánh hơn trong lòng người dân. Qua thời gian, những câu chuyện về Ngô Quyền ngày càng được tô điểm thêm những yếu tố thần kỳ, huyền bí. Ông không chỉ là một vị tướng tài ba mà còn được xem như một vị thần linh, có khả năng ban phúc, trừ tà. Truyền thuyết giúp người dân hiểu rõ hơn về lịch sử dân tộc, về những chiến công hào hùng của ông cha, tạo nên cơ sở để người dân xây dựng các đền thờ, miếu mạo để tưởng nhớ công ơn của Ngô Quyền.

*Di tích là bằng chứng vật chất của truyền thuyết:*

Với nhiều giá trị văn hóa lịch sử lớn lao để lại cho hậu thế, Từ Lương Xâm không chỉ là nơi thờ phụng tưởng nhớ công ơn của Đức Vua Ngô Quyền, mà còn là niềm tự hào của người dân Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung. Di tích Từ Lương Xâm không chỉ đơn thuần là

một ngôi đền cổ kính, mà còn là một kho tàng lưu giữ những dấu tích lịch sử, là bằng chứng sinh động cho những câu chuyện truyền miệng về Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng:

**Tượng Ngô Quyền:** Tượng Ngô Quyền được tạc từ cây gỗ trầm hương, một câu chuyện đã trở thành huyền thoại. Tượng Ngô Quyền hiện diện tại đình Từ Lương Xâm chính là bằng chứng vật chất rõ ràng nhất cho truyền thuyết này. Việc người dân địa phương tin rằng tượng Ngô Quyền được tạc từ cây gỗ linh thiêng đã tạo nên một không khí linh thiêng cho di tích.

**Kiến trúc độc đáo:** Kiến trúc của di tích Từ Lương Xâm mang đậm nét đặc trưng của các ngôi đình làng Việt Nam thời xưa. Những họa tiết trang trí trên cột, kèo, bệ... thường mang ý nghĩa biểu tượng, liên quan đến các sự tích lịch sử, các cổ vật còn lưu trữ như câu đối, bức đại tự, 45 sắc phong; đặc biệt, Từ Lương Xâm còn lưu trữ ba chiếc cọc - chứng tích trong trận Bạch Đằng năm 938.

**Đồ thờ cúng:** Các đồ thờ cúng trong đình, như bát hương, đỉnh đồng, hoành phi, câu đối... đều mang những hoa văn, chữ viết cổ, phản ánh tín ngưỡng và quan niệm của người

Việt thời xưa. Nhiều đồ vật trong số đó có niên đại hàng trăm năm, là những bằng chứng quý giá về lịch sử và văn hóa.

Vị trí địa lý: Vị trí của Từ Lương Xâm, gần sông Bạch Đằng, cũng là một bằng chứng gián tiếp cho thấy nơi đây từng là nơi đóng quân của Ngô Quyền. Địa hình xung quanh đình, với những con sông, con kênh nhỏ, gợi nhớ đến khung cảnh chiến trường xưa.

Lễ hội: Các lễ hội diễn ra tại Từ Lương Xâm đều gắn liền với truyền thuyết về Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng. Việc duy trì các lễ hội này qua nhiều thế hệ đã góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của di tích.

#### *Ý nghĩa lễ hội Từ Lương Xâm:*

Lễ hội Từ Lương Xâm vừa là một sự kiện văn hóa mang tính địa phương, lại vừa là một sự kiện có ý nghĩa quốc gia. Lễ hội là dịp để người dân địa phương và du khách tưởng nhớ công ơn to lớn của Ngô Quyền - vị vua đã đánh bại quân Nam Hán, chấm dứt hơn 1000 năm Bắc thuộc, mở ra một thời kỳ độc lập tự chủ cho dân tộc, biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Bên cạnh đó, lễ hội cũng là dịp để thể hiện tín ngưỡng dân gian của người Việt, với các nghi lễ, nghi thức tâm

linh mang đậm bản sắc văn hóa. Qua lễ hội, những giá trị văn hóa truyền thống cao đẹp như đoàn kết, tương thân tương ái, lòng biết ơn,... được gìn giữ và phát huy. Các trò chơi dân gian, các làn điệu dân ca được biểu diễn trong lễ hội góp phần bảo tồn và phát triển nghệ thuật dân gian.

Đồng thời, lễ hội Từ Lương Xâm thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước, góp phần quảng bá hình ảnh Hải Phòng, tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương, đồng thời thúc đẩy các hoạt động kinh doanh dịch vụ. Đây là dịp để mọi người dân trong làng, trong xã cùng nhau tham gia, tạo nên không khí vui tươi, đoàn kết. Vì vậy, vượt qua khuôn khổ của một lễ hội địa phương, lễ hội Từ Lương Xâm đã trở thành một sự kiện có ý nghĩa quốc gia, đóng góp tích cực vào việc bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

#### **4. KẾT LUẬN**

Truyền thuyết Ngô Quyền và di tích, lễ hội Từ Lương Xâm tại Hải Phòng mang giá trị lịch sử, văn hóa và tâm linh sâu sắc, phản ánh niềm tự hào của dân tộc về chiến công của Ngô Quyền trong việc bảo vệ độc lập và chủ quyền đất nước. Đền Từ Lương

Xâm không chỉ là nơi thờ tự Ngô Quyền mà còn là biểu tượng gắn kết cộng đồng, lưu giữ truyền thống và phong tục đẹp của người Việt. Việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích này là cần thiết để duy trì và truyền lại những giá trị văn hóa truyền thống cho thế hệ sau, đóng góp vào việc xây dựng bản sắc và tình yêu quê hương đất nước trong cộng đồng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2023), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

2. Phan Bội Châu (1982), *Việt Nam quốc sử khảo*, NXB Khoa học, Hà Nội.

3. Kiều Thu Hoạch, cùng nhiều tác giả (1971), *Truyện thuyết anh hùng*

*trong thời kì phong kiến*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Lê Văn Hưu (chủ biên) (1993), *Đại Việt Sử ký toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. Trần Thanh Mai (2024), *Góc Nhìn Sử Việt - Ngô Vương Quyền*, NXB Thông Tấn, Hà Nội.

6. Ngô Gia Văn Phái (2022), *Việt sử tiêu án*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

7. Phan Phu Tiên (2018), *Đại Việt sử ký tục biên*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

8. Đỗ Bình Trị (1970), *Văn học dân gian*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

9. Nhiều tác giả (2006), *Lịch sử địa phương Hải Phòng*, NXB Giáo dục, Hải Phòng.